TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2019/ HNGĐ – ST
Ngày: 31 - 7 - 2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Phong.

2/ Bà Trần Thị Thu Nhi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Lài– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc , tỉnh Bình Thuận.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 57/2019/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019. Về: "Ly hôn, trA chấp nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST– HNGĐ ngày 11/6/2019; Quyết định Hoãn phiên tòa số 35/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trà Thị Kim Y - Sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn : A Nguyễn Ngọc A – Sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Ni, thị trấn M, huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 12/02/2019 và tại bản khai, nguyên đơn chị Trà Thị Kim Y trình bày: Chị với anh A cưới nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H vào năm 2017. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu, thời gian khoảng 01 năm thì cưới. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình anh A tại thôn 3, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuẫn do anh A suốt ngày ăn nhậu say sỉn. Mỗi lần nhậu say về kiếm chuyện chửi bới chị. Ngoài ra anh A là người chồng vô trách nhiệm, không quan tâm đến con cái. Chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên vào tháng 10/2018 chị bỏ về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Từ đó giữa chị với anh A thỉnh thoảng có liên lạc với nhau, nhưng không bàn bạc gì chuyện hàn gắn tình cảm mà anh A chỉ nói là làm thủ tục ly hôn nhanh. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc A.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Khánh D – sinh năm 28/02/2017. Hiện con đang ở với chị Y.

Khi ly hôn chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền tiếp tục nuôi 01 con tên Nguyễn Hoàng Khánh D – sinh năm 28/02/2017 và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nơi ở của anh A để tống đạt các văn bản tố tụng, nhưng anh A cố tình lẫn tránh. Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định pháp luật, anh A vẫn không đến Tòa án, vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe trA tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Trà Thị Kim Y yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc A và yêu cầu giải quyết về con chung. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". anh Nguyễn Ngọc A có hộ khẩu thường trú tại thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc. Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét bị đơn anh Nguyễn Ngọc A đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh A.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về hôn nhân:* Chị Y và anh A cưới nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình anh A. Thời gian vợ

chồng chung sống với nhau được hơn hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Y nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do anh A vô trách nhiệm, ít quan tâm đến gia đình thường xuyên chửi mắng, đánh đập chị. Mặt khác trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau, nghi ngờ ghen tuông nhau dẫn đến vợ chồng đối xử ngày càng lạnh nhạt, cuộc sống không có hạnh phúc, nên chị đã bỏ về nhà mẹ ruột ở từ tháng 10/2018 cho đến nay. Trong thời gian chị bỏ đi anh A cũng không có thiện chí gì để vợ chồng gặp nhau bàn bạc vấn đề hàn gắn. Vợ chồng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu được ly hôn anh A. Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh A đến Tòa để hòa giải, nhưng anh A cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do, nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tình cảm giữa chị Y với anh A không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy yêu cầu được ly hôn của chị Y là có căn cứ, nên chấp nhận.

[2.2]*Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Khánh D – sinh năm 28/02/2017. Khi ly hôn chị Y yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi 01 con tên Duy và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị Y là hoàn toàn có căn cứ, vì hiện nay cháu Duy còn nhỏ cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của chị và từ trước đến nay cháu D cũng ở cùng với chị Y, nên việc chị Y yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con là hoàn toàn phù hợp, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Riêng về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị Y không yêu cầu, nên không xem xét.

[2.3]*Về tài sản và nợ:* Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3]*Về án phí:* Chị Trà Thị Kim Y phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

anh Nguyễn Ngọc A không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 146, Khoản 4 Điều 147, Điều 207, Khoản 2 Điều 227, 228

Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên Xử:

1/ Về Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trà Thị Kim Y. Chị Trà Thị Kim Y được ly hôn anh Nguyễn Ngọc A.

2/ Về con chung: Giao 01 con tên Nguyễn Hoàng Khánh D – sinh năm 28/02/2017 cho chị Y được quyền tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Y không yêu cầu, nên không xem xét.

anh Nguyễn Ngọc A được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3/ Về tài sản và nợ: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí : Chị Trà Thị Kim Y phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Y đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026408 ngày 13/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, nên không phải nộp nữa.

anh Nguyễn Ngọc A không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bạch Tuyế